TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2024/QĐST-HNGĐ	*Tuy Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 552/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974

Nơi cư trú: đường N, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà. Chỗ ở hiện nay: đường N, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự thống nhất xác định: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/4/2000 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày: 01/8/2004. Hiện cả 02 con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; đã nộp 300.000đ theo biên lai số 00012795 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho bà T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- UBND phường B, thành phố T (Cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43/1992 ngày 24/7/1992);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Phước Hiệu